

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 08 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hà Minh Hằng.

2- Ông Phạm Đức Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1- Trần Vũ L (tên gọi khác B), sinh năm 1999; tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Y, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1965 (chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/5/2016 bị cáo bị Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà Tạm giữ - Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 28/8/2020 cho đến nay (có mặt).

1- Nguyễn Văn N (tên gọi khác C), sinh năm 2000; tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1978 và bà: Võ Thị L, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử hình sự hay vi phạm pháp luật gì để xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1- Nguyễn Thị V, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp Bào T, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2- Nguyễn Quang T, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3- Danh Đ, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Ấp B, xã N huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/8/2020, Trần Vũ L đi bộ từ thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành về Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tìm tài sản lấy trộm. Khi đến gần khu vực nhà trọ thuộc ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang phát hiện xe YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 68C1-096.23 của anh Nguyễn Quang T đang đậu không người trông coi. L đi vào gần xe ra cách vị trí ban đầu khoảng 100 mét, dùng đoạn thủ sẵn bẻ khóa và điều khiển xe chạy về hướng thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Khi L đến quán café vũng ngụ tại khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. L vào quán uống café đồng thời kiểm tra bên trong cốp xe vừa trộm được chỉ có 01 cây chìa khóa 10, ngoài ra không có giấy tờ tài sản nào khác. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L ra phía sau đi vệ sinh thì phát hiện xe HONDA WINNER, biển kiểm soát 68C1-407.33 của anh Danh Đ đang đậu không người trông coi và không khóa cổ. L đi đến dùng đoạn bẻ khóa rồi điều khiển xe HONDA WINNER, biển kiểm soát 68C1-407.33 chạy về hướng Vị Thanh rồi đậu xe vào bụi cây ven đường. L đi xe honda ôm của người lạ mặt quay trở lại quán café vũng lấy xe YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 68C1-096.23 điều khiển hướng về Vị Thanh. Khi đến bụi cây giấu chiếc xe HONDA WINNER, Luân đổi biển kiểm soát của xe SIRIUS qua xe HONDA WINNER và ngược lại rồi điều khiển xe HONDA WINNER gắn biển kiểm soát 68C1-096.23 chạy về nhà người quen tên H ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang gửi lại. Sau đó, L đi xe honda ôm quay trở lại lấy xe YAMAHA SIRIUS gắn biển kiểm soát 68C1-407.23 điều khiển đi lên Thành Phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/8/2020, Luân bán xe YAMAHA SIRIUS gắn biển kiểm soát 68C1-407.33 cho một người lạ mặt không rõ nhân thân lai lịch được số tiền

2.000.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/8/2020, L đang ở nhà của H ngụ thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thì L rủ Đặng Văn Bé H về nhà của L chơi, H đồng ý. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Trần Vũ L điều khiển xe HONDA WINNER gắn biển kiểm soát 68C1-096.23 chở Bé H gần đến nhà L thuộc ấp Yên Lợi, xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện một chiếc xe HONDA WAVE biển kiểm soát 68B1-273.77 của chị Nguyễn Thị V đang đậu trước sân gạch nhà của anh Nguyễn Văn Đ, ngụ tại ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang, không người trông coi, không khóa cổ, nhà mở cửa và có ánh đèn ở hàng ba. L kêu H vô lấy xe, H đi vào trong dắt xe ra lộ cách nơi đậu xe ban đầu khoảng 200 mét rồi dựng xe lại cho L lấy cây đoản ra bẻ khóa. L kêu H điều khiển xe HONDA WAVE biển kiểm soát 68B1-273.77 đi theo L xuống tiệm game ở 5 Biển A, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cất giấu. Trên đường đi L và H dừng lại lấy biển kiểm soát 68B1-273.77 gắn qua xe HONDA WINNER, đồng thời lấy biển kiểm soát 68C1-096.23 gắn qua xe HONDA WAVE vừa trộm được. Sau khi, giấu xe HONDA WAVE xong, L điều khiển xe HONDA WINNER lúc này gắn biển kiểm soát 68B1-273.77 chở H về nhà của cha L ngụ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/8/2020 thì cả hai đi về nhà của H ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau đó L kêu H và Nguyễn Văn N cùng về An Biên mang chiếc xe HONDA WAVE gắn biển kiểm soát 68C1-096.23 về Hậu Giang cho L. N hỏi “xe đâu mà lấy”, L trả lời “xe tao lấy của người ta”. Lúc này, N biết xe do L trộm được nhưng vẫn đồng ý chở H về lấy xe mang lên cho L. H và N đi về tiệm game ở 5 Biển A, xã Nam Thái lấy chiếc xe HONDA WAVE gắn biển kiểm soát 68C1-096.23 mà L và H vừa trộm được. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 23/8/2020, khi H đang điều khiển xe HONDA WAVE gắn biển kiểm soát 68C1-096.23 định chạy về Hậu Giang thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Còn N chạy xe HONDA WINNER gắn biển kiểm soát 68B1-273.77 trở về Hậu Giang.

Vật chứng của vụ án gồm:

01 chiếc xe HONDA WAVE, màu xanh-bạc-đen, số máy JA39E000135, số khung 3907HY001276, biển kiểm soát 68B1-273.77.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu vàng-đen, số máy 5C64876069, số khung RLCS5C640CY876063, biển kiểm soát 68C1-096.23 có giá trị là 2.343.000 đồng.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WINNER, màu đỏ-đen, số máy KC26E1152070, số khung 2600GY305366, biển kiểm soát 68C1-407.33.

01 cây đoản bẻ khóa và 01 chìa khóa loại 10.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG, ngày 25/8/2020 của Hội

đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: Chiếc xe HONDA WAVE, màu xanh-bạc-đen, số máy JA39E000135, số khung 3907HY001276, biển kiểm soát 68B1-273.77 có giá trị là 12.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG, ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng-đen, số máy 5C64876069, số khung RLCS5C640CY876063, biển kiểm soát 68C1-096.23 có giá trị là 2.343.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG, ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WINNER, màu đỏ-đen, số máy KC26E1152070, số khung 2600GY305366, biển kiểm soát 68C1-407.33 có giá trị là 31.763.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị V 01 chiếc xe HONDA WAVE, biển kiểm soát 68B1-273.77; trả lại cho bị hại Danh Đ 01 chiếc xe HONDA loại WINNER, biển kiểm soát 68C1-407.33 và trả lại cho bị hại Nguyễn Quang T 01 biển kiểm soát 68C1-096.23.

Đối với 01 cây đoản bẻ khóa và 01 chìa khóa 10 do Trần Vũ L dùng để lấy trộm tài sản bị cáo đã quăng bỏ mất, không xác định được thời điểm và địa điểm quăng bỏ nên không truy tìm được.

Đối với chiếc xe YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 68C1-096.23 của anh Nguyễn Quang T, sau khi lấy trộm L đã bán cho một người lạ mặt, không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Thị V và anh Danh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Trần Vũ L thống nhất bồi thường cho người bị hại Nguyễn Quang T số tiền 2.343.000 đồng theo kết quả định giá tài sản. Hiện tại bị cáo Trần Vũ L chưa bồi thường. Ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS, ngày 19/11/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Vũ L, Nguyễn Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị V và Danh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Trần Vũ L và bị hại Nguyễn Quang T đã thống nhất là bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang T chiếc xe bị mất trộm trị giá số tiền là 2.343.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cây đoản bẻ khóa và 01 chìa khóa loại 10 bị cáo Trần Vũ L đã quăng bỏ mất, không xác định được thời điểm và địa điểm quăng bỏ nên không truy tìm được.

Đối với chiếc xe YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 68C1-096.23 của anh Nguyễn Quang T, sau khi lấy trộm L đã bán cho một người lạ mặt, không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với Đặng Văn Bé H trong quá trình điều tra bị bệnh chết nên Viện kiểm sát đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Đặng Bé H.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Vũ L và Nguyễn Văn N có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo tỏ ra biết ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại Nguyễn Thị V trình bày: Chị bị mất 01 chiếc xe HONDA WAVE, biển kiểm soát 68B1-273.77, chị đã nhận xe lại xong. Nay chị không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Vũ L, Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại Danh Đ trình bày: Anh bị mất 01 chiếc xe HONDA loại WINNER, biển kiểm soát 68C1-407.33, anh đã nhận xe lại xong.

Nay anh không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, do muốn có tiền tiêu xài, vào khoảng 14 giờ ngày 14/8/2020, Trần Vũ L đi đến ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang lấy trộm chiếc xe YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 68C1-096.23 của anh Nguyễn Quang T, trị giá theo kết luận định giá là 2.343.000 đồng. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, L tiếp tục lấy chiếc xe HONDA WINNER, biển kiểm soát 68C1-407.33 của anh Danh Đ trị giá theo kết luận là 31.763.000 đồng ở khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đến khoảng 22 giờ ngày 21/8/2020, Trần Vũ L cùng với Đặng Văn Bé H lấy trộm chiếc xe HONDA WAVE biển kiểm soát 68B1-273.77, trị giá theo kết luận định giá là 12.600.000 đồng của chị Nguyễn Thị V đang đậu ở ấp Bào Trâm, xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang rồi đem cất giấu ở ấp 5 Biển A, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, Bé H cùng với Nguyễn Văn N đi lấy chiếc xe HONDA WAVE biển kiểm soát 68B1-273.77 đem về cho L để tiêu thụ thì bị bắt.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000

đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại Điều 168, 169, 170, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

.....

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trần Vũ L, là người chủ động, chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể trong ngày 14/8/2020 bị cáo L một mình chuẩn bị cây đoản bẻ khóa để liên tiếp lấy chiếc xe YAMAHA SIRIUS của anh Nguyễn Quang T và chiếc xe HONDA WINNER của anh Danh Điệp. Không dừng ở đó, đến ngày 21/8/2020 bị cáo rủ bị cáo H từ thành phố Vị Thanh về nhà của bị cáo chơi trên đường đến ấp Bào Trâm, xã Nam Yên bị cáo kêu Bé H lấy trộm chiếc xe HONDA WAVE của chị Nguyễn Thị V. Ngoài ra bị cáo còn kêu bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Đặng Văn Bé H từ thành phố Vị Thanh điều khiển xe mô tô về An Biên để lấy chiếc xe mà bị cáo trộm được đang cất giấu ở tiệm game ấp 5 Biển A để mang về cho bị cáo tiêu thụ. Hành vi của bị cáo hết sức tinh vi mang xe đi cất giấu, thay đổi biển số xe nhằm tránh sự phát hiện của công an và nhân dân để đem đi tiêu thụ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N vẫn biết bị cáo L lấy trộm xe của người khác mà có, nhưng bị cáo vẫn nghe theo lời của bị cáo L để cùng với Bé H đi lấy xe về cho bị cáo Luân tiêu thụ nên vai trò của bị cáo là người giúp sức cũng phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, các bị cáo nhận

thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên các bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử cho các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Vũ L, thực hiện trộm cắp tài sản 02 lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Vũ L, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội do nghe theo lời bị cáo L và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo mức án cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ cho bị cáo tự cải tạo mình trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Trần Vũ L và Nguyễn Văn N có hoàn cảnh khó khăn nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với Đặng Văn Bé H, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo bị bệnh chết Viên kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Bé H.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tăng nặng cho bị cáo Trần Vũ L tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trần Vũ L tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 và áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn N tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp như đã phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị V và Danh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Trần Vũ L và bị hại Nguyễn Quang T đã thống nhất là bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang T chiếc xe bị mất trộm trị giá số tiền là 2.343.000 đồng.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây đoản bẻ khóa và 01 chìa khóa loại 10 bị cáo Trần Vũ L đã quăng bỏ mất, không xác định được thời điểm và địa điểm quăng bỏ nên không truy tìm được.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Vũ L và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận như đã nêu ở phần nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nhận được Quyết định thi hành án và Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên

Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị V và Danh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Trần Vũ L và bị hại Nguyễn Quang T đã thống nhất là bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang T chiếc xe bị mất trộm trị giá số tiền là 2.343.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Quang T nếu bị cáo Trần Vũ L bồi thường hoặc bồi thường không đủ số tiền cho anh T thì bị cáo L còn phải trả lãi cho anh T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn phải trả.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Trần Vũ L và Nguyễn Văn N có hoàn cảnh khó khăn nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Vũ L và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo L, bị cáo N, bị hại chị V, anh Đ có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/01/2021). Đối với anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Cơ quan CSĐT-CA huyện;
- CA huyện An Biên;
- THA huyện;
- Bị cáo;
- Những người TGGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm

